

Bản án số: 17/2025/LĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động
và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý – Nguyên Phó Chủ tịch Công đoàn phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát;
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Ban Giám đốc xí nghiệp phát triển Mỹ Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 83/2025/TLST-LĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp PH2, xã BH, huyện CT, tỉnh An Giang. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH CFVN; địa chỉ: Lô M-2A-CN khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tú Tr, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 10 NCQ, phường PC, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Theo Giấy uỷ quyền ngày 18/02/2025.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Tân Định, xã Tân Lập, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang;

2. Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Liên trình bày:

Vào tháng 4/2011, em gái của bà L là bà Trần Thị B do chưa đủ tuổi lao động nên có hỏi mượn chứng minh nhân dân của bà L để đi làm tại Công ty TNHH CFVN tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 03 năm sau thì bà B mới trả lại hồ sơ cho bà L. Tại thời điểm cho bà B mượn chứng minh nhân dân thì bà L thực tế lại đang làm việc tại Công ty JC INTL Vina tại phường Thuận Giao, thị xã Thuận An và đã được Công ty JC tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ. Sau đó bà L thực hiện các thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì mới biết bị trùng quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại giai đoạn bà L cho bà B mượn chứng minh nhân dân. Do đó bà L đã khởi kiện ra Toà án.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024, bà L có đưa ra các yêu cầu khởi kiện sau:

- Tuyên huỷ hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị Kim L với Công ty TNHH CFVN;

- Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7411116913 cấp cho bà Trần Thị Kim L.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà L đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tại Đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 13/02/2025 bà L xác định:

1. Rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc: Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7411116913 cấp cho bà Trần Thị Kim L.

2. Xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH CFVN: Đề nghị Toà án Toà án tuyên Hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Trần Thị Kim L với Công ty TNHH CFVN trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến hết tháng 7/2013 là vô hiệu. Vì lý do người thực tế lao động tại Công ty là bà Trần Thị B, sinh năm 1996 mà không phải bà L.

Ngoài yêu cầu trên thì bà L không có yêu cầu nào khác, bà L xác định là bà L không có yêu cầu Toà án giải quyết về hậu quả do tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Ngoài ra bà L xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm phát sinh.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH CFVN là bà Nguyễn Thị Tú Tr trình bày:

Công ty CF Vina có ký hợp đồng lao động với bà Trần Thị Kim L. Thời hạn hợp đồng lao động theo quy định của Công ty, đầu tiên là hợp đồng lao động 12 tháng, sau đó ký tiếp 12 tháng, kết thúc thì ký tiếp hợp đồng lao động

không xác định thời hạn. Tuy nhiên do người lao động này đã nghỉ việc hơn 10 năm nên hiện tại Công ty không còn lưu hợp lao động để cung cấp cho Tòa án. Thực tế người lao động tên Trần Thị Kim L có làm việc cho Công ty từ ngày 11/3/2011 đến ngày 01/8/2013 thì nghỉ việc. Thời điểm giao kết hợp đồng lao động, cán bộ nhân sự phải và đã kiểm tra hồ sơ lao động đầy đủ, có công chứng/chứng thực thì nhận người lao động làm việc tại Công ty chứ nhân sự không thể biết được việc họ mượn giấy tờ của người thân. Nay người lao động thừa nhận như vậy thì đây hoàn toàn là lỗi của bà L và bà B. Trong thời gian người lao động tên Trần Thị Kim L làm việc tại Công ty thì Công ty đã tham gia đóng bảo hiểm cho họ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập giữa Công ty và người tên Trần Thị Kim L bị vô hiệu do người thực tế lao động là Trần Thị B thì Công ty không có ý kiến, cũng không có yêu cầu. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định. Công ty không chịu trách nhiệm thanh toán chi phí tố tụng và án phí phát sinh. Công ty hiểu về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhưng Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị B trình bày như sau:

Khoảng vào tháng 4 năm 2011, vì chưa đủ tuổi lao động nên bà B đã mượn chứng minh nhân dân của chị gái là bà Trần Thị Kim L và dùng chứng minh nhân dân của bà L để xin vào làm tại Công ty TNHH CFVN từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013, sau khi đủ tuổi thì bà B đã nghỉ việc tại Công ty TNHH CFVN và trả lại chứng minh nhân dân cho bà L. Quá trình làm việc tại Công ty CF Vina thì Công ty có tham gia bảo hiểm cho bà B dưới tên Trần Thị Kim L với mã số sổ bảo hiểm là 7411116913. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L về việc tuyên bố hợp đồng lao động xác lập giữa bà B lấy tên Trần Thị Kim L với Công ty TNHH CFVN vô hiệu thì bà B đồng ý vì người thực tế làm việc cho Công ty TNHH CFVN là bà B. Bà B không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

4. Tại Văn bản số 110/CV-BHXX đề ngày 05/3/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L thì Bảo hiểm xã hội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, kèm theo ý kiến thì Bảo hiểm xã hội Bến Cát đã cung cấp bảng kê đóng bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7411116913, trong đó xác định Công ty TNHH CFVN là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Trần Thị Kim L trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013. Bà Trần Thị Kim L chưa giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo mã số 7411116913.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định nên đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện; Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Thị Kim L với Công ty TNHH CFVN trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến hết tháng 7/2013 vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 theo sổ bảo hiểm xã hội số: 7411116913 cấp cho bà Trần Thị Kim L. Ngày 13/02/2025, bà L đã nộp đơn xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà L, không trái với quy định pháp luật do đó Toà án không xem xét giải quyết, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa người lao động Trần Thị Kim L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn CF Vina.

Nguyên đơn, bị đơn, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị B đều thừa nhận giữa Công ty TNHH CFVN và người lao động tên Trần Thị Kim L (người thật là Trần Thị B) có ký kết hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013.

Phía Công ty không biết người lao động thực tế giao kết hợp đồng lao động tên thật là Trần Thị B lại sử dụng giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị Kim L để ký hợp đồng. Công ty đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập với các đương sự trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị B thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu độc lập hay phản tố nào đối với các đương sự khác trong vụ án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

[3] Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì thấy:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không còn lưu giữ các hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Trần Thị Kim L, sinh năm 1992, chứng minh nhân dân số: 352088195, mã số bảo hiểm xã hội: 7411116913 từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 tại Công ty TNHH CFVN.

Như vậy, có cơ sở xác định từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 người lao động Trần Thị B lấy dưới tên Trần Thị Kim L có làm việc tại Công ty TNHH CFVN.

Các đương sự là bà Trần Thị Kim L, bà Trần Thị B và Công ty TNHH CFVN thống nhất trình bày: Người làm việc thực tế tại Công ty TNHH CFVN dưới tên Trần Thị Kim L có tên thật là Trần Thị B, bà B đã sử dụng giấy tờ tùy thân của bà L để xin việc làm tại Công ty TNHH CFVN.

Xét, việc bà Trần Thị B sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của chị gái là Trần Thị Kim L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH CFVN là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó việc bà Trần Thị Kim L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa dưới tên Trần Thị Kim L (tên do bà Trần Thị B mượn khi ký kết hợp đồng) với Công ty TNHH CFVN là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L đối với yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L đối với bị đơn Công ty TNHH CFVN về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên bà Trần Thị Kim L và Công ty TNHH CFVN trong thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2013 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Lý Trần Thị Ngọc Hạnh

Nguyễn Văn Tiến